

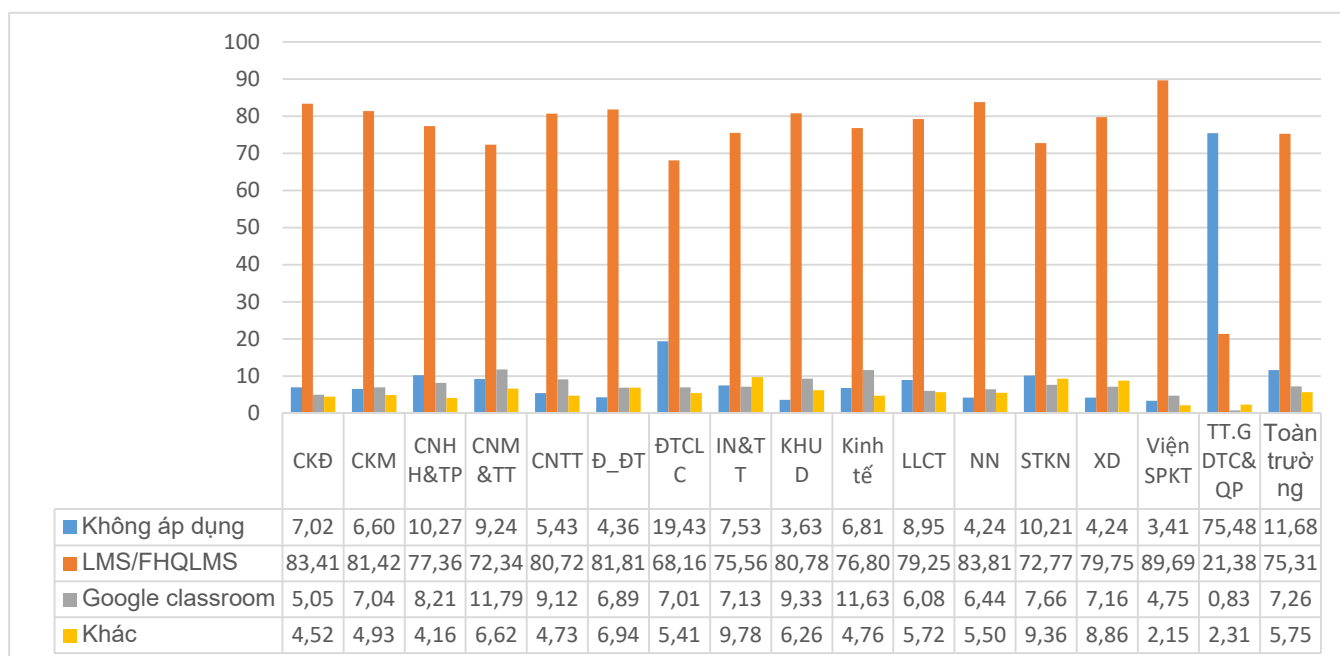
- Chọn lựa đáp án theo gợi ý.
- Đánh giá/cảm nhận bằng cách chọn vào 1 trong 5 mức từ “Rất không đồng ý” đến “Hoàn toàn đồng ý”.
- Nêu ý kiến đóng góp của mình trong câu hỏi mở.

Làm sạch dữ liệu

- Tổng số phiếu được gửi đi: 55.949 lượt,
- Kết quả thu về: 55.905 lượt,
- Sau khi được làm sạch dữ liệu còn lại 55.403 lượt khảo sát đủ tiêu chuẩn để thực hiện thống kê; trong đó có 745 môn học và 589 giảng viên được khảo sát.

IV. Kết quả khảo sát

1. Hệ thống quản lý dạy học online của giảng viên đang được áp dụng



Hình 1. Hệ thống quản lý dạy học mà giảng viên đang áp dụng

Phần lớn giảng viên các Khoa đều áp dụng hệ thống quản lý dạy học để triển khai giảng dạy, bao gồm hệ thống LMS/FHQLMS, Google classroom và một số hệ thống khác.

Trung bình toàn trường có 88,32% giảng viên áp dụng các hệ thống quản lý dạy học; trong đó có 75,31% giảng viên áp dụng hệ thống LMS/FHQLMS.

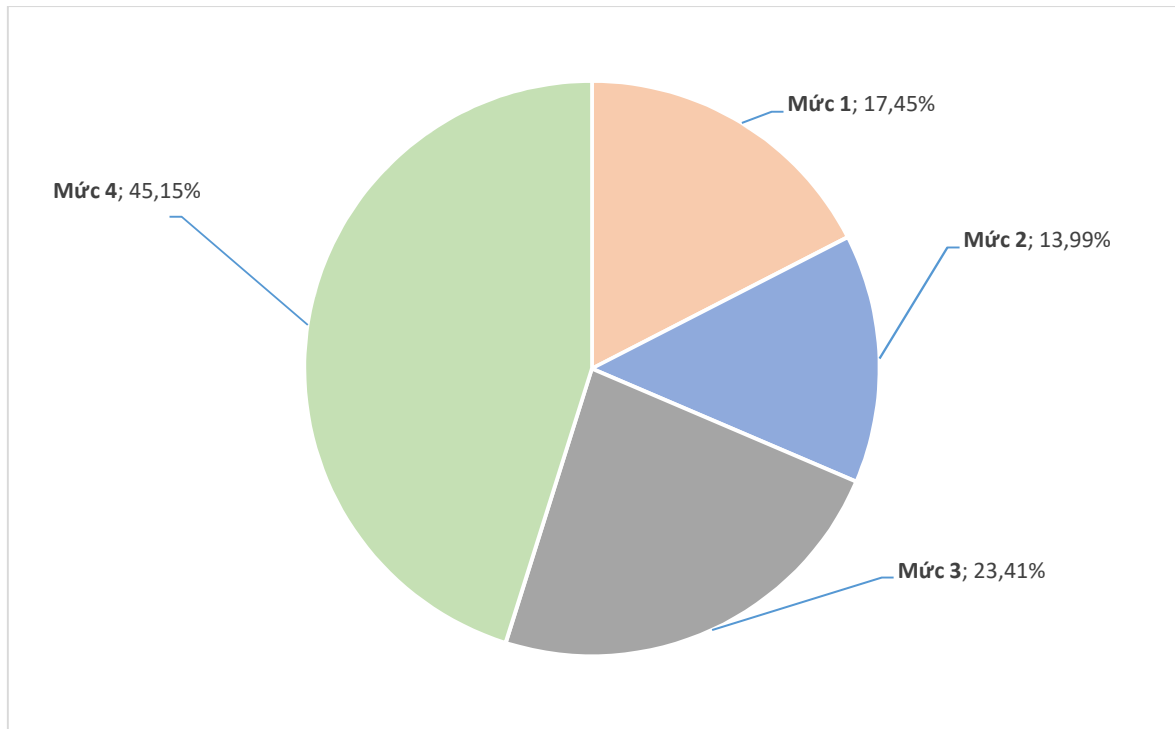
Viện SPKT có số lượng giảng viên áp dụng các hệ thống quản lý dạy học chiếm tỷ lệ cao nhất 96,59%; TT.GDTC&QP chỉ chiếm 24,52% vì các môn học do trung tâm quản lý có tính chất thực hành nên có 75,48% giảng viên không áp dụng hệ thống quản lý dạy học.

2. Mức độ áp dụng hệ thống LMS/FHQLMS của giảng viên

Đơn vị	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
K.CKĐ	12,90	18,74	24,62	43,74
K.CKM	16,50	19,52	26,85	37,13
K.CNHH&TP	17,79	17,95	24,52	39,74
K.CNM&TT	5,85	16,76	24,14	53,25
K.CNTT	10,47	14,83	28,75	45,96
K.Đ_ĐT	10,96	15,61	25,00	48,43
K.ĐTCLC	13,72	15,24	22,42	48,63
K.IN&TT	9,71	14,00	23,86	52,43
K.KHUD	10,36	15,86	22,17	51,61
K.KT	10,81	14,44	27,90	46,85
K.LLCT	14,02	15,06	24,44	46,48
K.NN	10,14	9,80	27,04	53,01
K.STKN	19,43	11,85	27,01	41,71
K.XD^(*)	7,72	12,89	24,55	54,85
V.SPKT^(*)	8,78	11,34	21,34	58,53
TT.GDTC&QP	100,00	0,00	0,00	0,00
Toàn trường	17,45	13,99	23,41	45,15

Ghi chú:

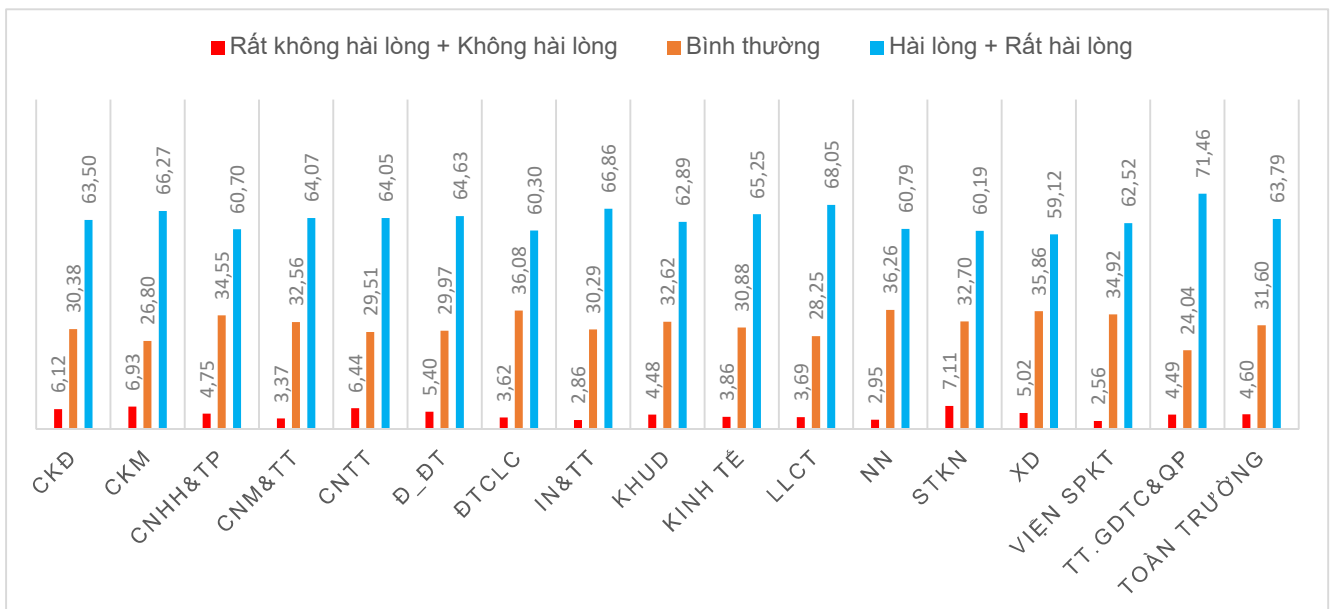
- Mức 1: Giảng viên chỉ upload tài liệu học tập lên LMS/FHQLMS.
- Mức 2: Giảng viên upload đầy đủ tài liệu học tập và video bài giảng của các chương/bài lên LMS/FHQLMS.
- Mức 3: Giảng viên upload đầy đủ tài liệu học tập và video bài giảng của các chương/bài, cho SV thực hiện các bài kiểm tra (quiz, assignment) trên LMS/FHQLMS.
- Mức 4: Giảng viên upload đầy đủ tài liệu học tập và video bài giảng của các chương/bài, cho SV thực hiện các bài kiểm tra (quiz, assignment) và sử dụng hiệu quả forum để thảo luận với SV trên LMS/FHQLMS.
- (*): Các đơn vị được đánh giá có giảng viên áp dụng hệ thống LMS/FHQLMS ở mức 4 tốt nhất.



Hình 2. Mức độ áp dụng hệ thống LMS/FHQLMS

Từ biểu đồ hình 2, có đến 82,55% giảng viên cung cấp đầy đủ tài liệu, bài giảng, cho sinh viên làm bài kiểm tra trên hệ thống LMS/FHQLMS của Nhà trường. Riêng TT.GDTC&QP, các môn học do trung tâm quản lý có tính chất thực hành nên không có giảng viên nào thực hiện quay video bài giảng cũng như cho sinh viên làm kiểm tra, thảo luận trên hệ thống quản lý dạy học.

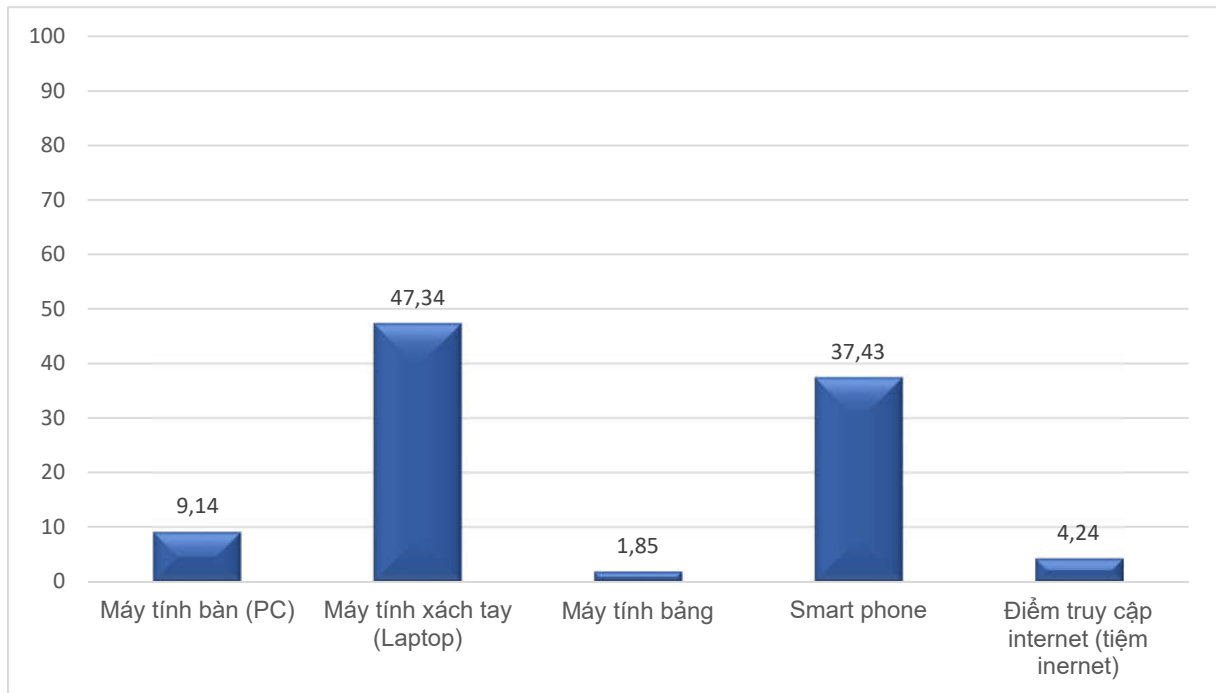
3. Sự hài lòng về giảng viên phụ trách môn học



Hình 3. Mức độ hài lòng của sinh viên về giảng viên phụ trách môn học

Đa số sinh viên đều hài lòng với giảng viên phụ trách môn học, trung bình toàn trường đạt 63,79%, không hài lòng chỉ chiếm 4,60% và 31,60% sinh viên cảm nhận bình thường.

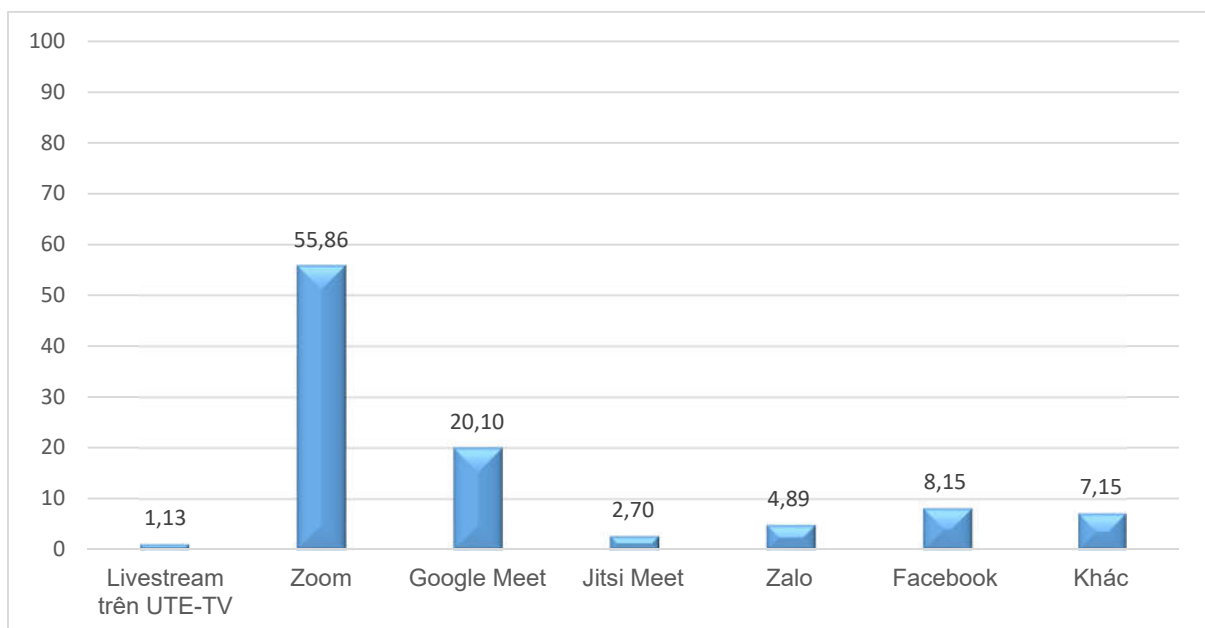
4. Loại thiết bị đầu cuối sinh viên sử dụng để học online



Hình 3. Loại thiết bị đầu cuối sinh viên sử dụng để học online

Từ hình 3, cho thấy có 95,76% SV có thiết bị đầu cuối của cá nhân tham gia học online; có 4,24% SV phải sử dụng điểm truy cập internet (tiệm internet) để tham gia học online. Hầu hết sinh viên đều trang bị thiết bị phù hợp để học online như laptop chiếm 47,34% và smart phone chiếm 37,43%.

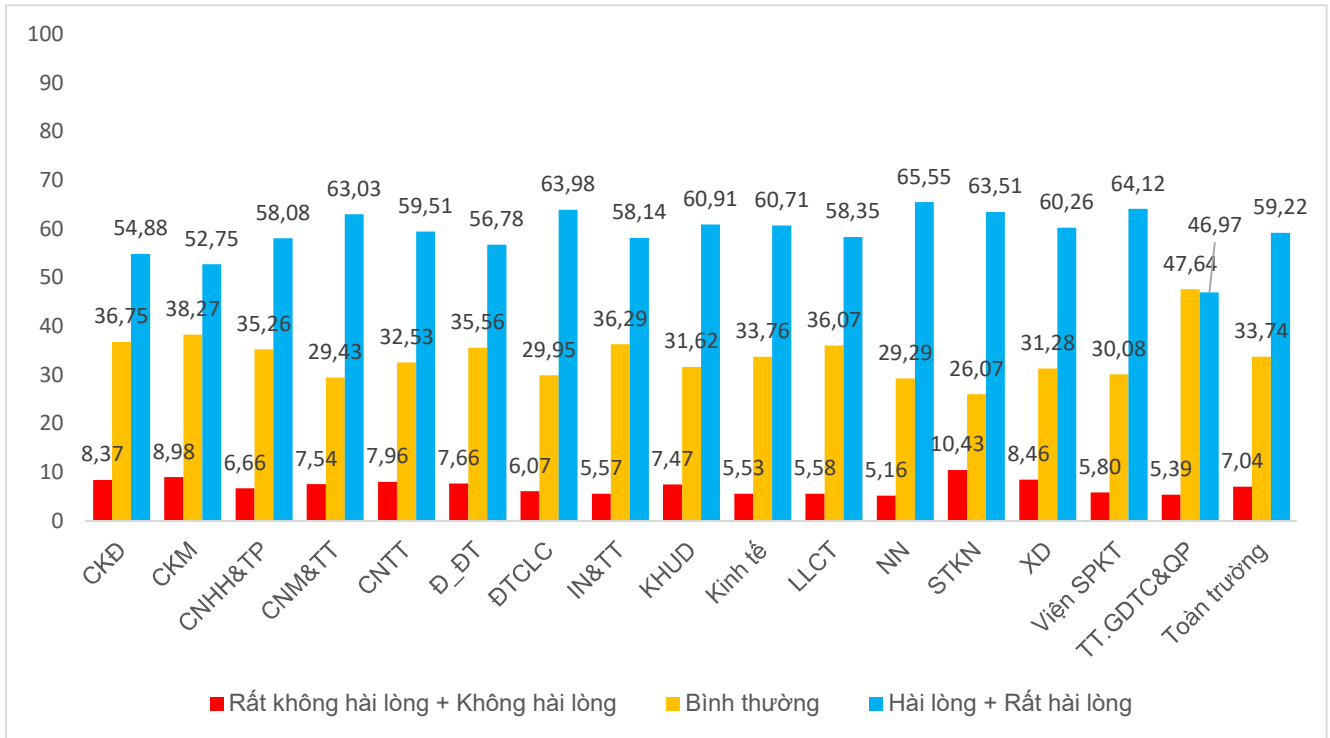
5. Hình thức phần mềm giảng dạy, trao đổi trực tiếp với sinh viên bằng “video meeting” do giảng viên áp dụng



Hình 4. Phần mềm giảng viên trao đổi với sinh viên bằng “video meeting”

Phần mềm mà giảng viên sử dụng khá nhiều đó là Zoom: 55,86%; Google meet: 20,10%; Facebook: 8,15%.

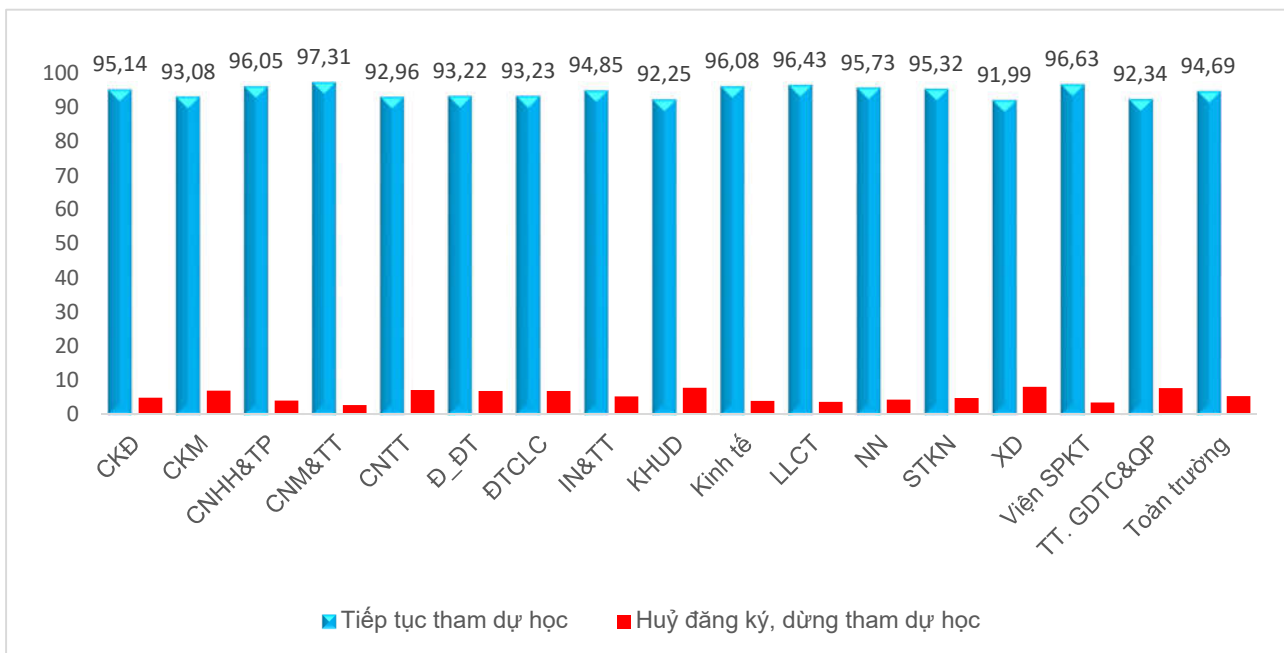
6. Sự hài lòng về việc tổ chức học online của môn học



Hình 5. Sự hài lòng của sinh viên về tổ chức học online của môn học

Qua biểu đồ hình 5 có thể thấy được hầu hết sinh viên hài lòng về việc tổ chức học online của môn học, trung bình toàn trường đạt 59,22%, mức độ bình thường: 33,74% và không hài lòng chiếm 7,04%.

7. Quyết định về việc tiếp tục học online



Hình 6. Quyết định về việc tiếp tục học online

Từ kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ sinh viên đồng ý tiếp tục tham dự học online các môn lý thuyết đạt 94,69%.

8. Thuận lợi trong việc học online

Có 25.552 ý kiến, sau đây là một số ý kiến tập trung phản ánh.

- Giảng viên cung cấp đủ tài liệu, bài giảng chi tiết, dễ hiểu.
- Giảng viên nhiệt tình giải đáp thắc mắc cho sinh viên.
- Sinh viên có thể xem lại nội dung bài giảng khi chưa nắm rõ.
- Sinh viên chủ động về thời gian và không gian trong việc học online.
- Sinh viên có trang bị phương tiện cá nhân như laptop, smartphone để học online.

9. Khó khăn trong việc học online

Có 24.205 ý kiến, sau đây là một số ý kiến tập trung phản ánh:

- Một số môn dạy ngoài thời khóa biểu nên không thể sắp xếp thời gian.
- Khả năng tự học của bản thân chưa đáp ứng được việc học online.
- Học online trên phần mềm zoom hay bị out ra khỏi nhóm.
- Đường truyền internet đôi lúc bị trục trặc không thể truy cập.
- Âm thanh chưa được rõ.

10. Góp ý cho giảng viên môn học về tổ chức dạy học online

Có 1.803 ý kiến, sau đây là một số ý kiến tập trung phản ánh:

- Thầy/Cô nên giảm tốc độ giảng bài để sinh viên theo kịp.
- Nên bổ sung thêm nhiều ví dụ hơn nữa trong nội dung giảng dạy.
- Cần tổ chức dạy học theo thời khóa biểu.
- Thông báo trước ngày học online để sinh viên sắp xếp thời gian.

11. Đề xuất với nhà trường về tổ chức dạy học online

Có 2.536 ý kiến, sau đây là một số ý kiến tập trung phản ánh:

- Thầy/Cô cần dạy theo thời khóa biểu để sinh viên nắm được lịch học, tham gia đầy đủ và không bị trùng giờ với các môn khác.
- Thầy cô không nên gom nhiều lớp lại dạy chung.
- Thay đổi giảng viên so với ban đầu đăng kí, đề nghị nhà trường đổi lại giảng viên.
- Các tiết học online không nên kéo dài quá 60 phút và nên có thời gian giải lao giữa giờ.
- Giảm độ khó khi cho bài tập, bài kiểm tra.
- Giảm tải bớt chương trình cho mỗi môn, sử dụng tài liệu tiếng Việt thay vì nhiều môn sử dụng tài liệu tiếng Anh.
- Mua bản Premium của Zoom để việc dạy học được liền mạch.
- Sau khi đi học chính thức thì rút giảm số tiết học và giảm bớt một số bài, mở

thêm một số buổi bổ sung kiến thức.

- Nhà trường nên mở thêm các buổi tư vấn cách học online hiệu quả.
- Dạy online là phương pháp thay thế tạm thời, không lấy điểm chính thức mà thay bằng điểm cộng.
- Mong nhà trường sớm có 1 hình thức học hợp lý hoặc có điều chỉnh về việc rút môn đối với các môn học thể chất vì sẽ ảnh hưởng đến chương trình học.
- Nhà trường nên tăng cường kiểm soát quá trình dạy và học để việc dạy học online đạt hiệu quả cao nhất.

V. Kết luận và kiến nghị

- Có 10.023/24.444 (41,00%) SV đã tham gia khảo sát thành công và có trên 3.500 SV gửi email đến Phòng ĐBCL phản hồi không tham gia khảo sát được vì hệ thống thông báo SV không có quyền truy cập hoặc hệ thống không xác nhận kết quả khảo sát của SV đã thực hiện. Như vậy, tổng số SV tiếp nhận thông tin của nhà trường tham gia khảo sát là 13.523/24.444 (55,32%) SV. Tỷ lệ SV tham gia khảo sát đợt này chiếm tỷ lệ trên 50% SV đại học hệ chính quy toàn trường tham gia đánh giá việc tổ chức dạy - học online các môn học lý thuyết của nhà trường trong giai đoạn không đến trường do dịch bệnh COVID-19. Kết quả khảo sát này có độ tin cậy trung bình, nhà trường cần có giải pháp, tiêu chuẩn về đảm bảo chất lượng đối với hoạt động giảng dạy online.
- Đa số SV mong muốn, khẳng định tiếp tục tham gia học online do nhà trường tổ chức; trong đó, các giảng viên nên tổ chức “video meeting” theo thời gian của thời khóa biểu để SV không bị trùng lịch với các hoạt động khác của cá nhân.
- Các Khoa tham khảo dữ liệu do Phòng ĐBCL thu thập qua khảo sát (có thể lọc theo tên giảng viên, tên môn học) để điều hành hoạt động giảng dạy online của giảng viên, kiến nghị với nhà trường về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng đối với hoạt động giảng dạy online thống nhất trong toàn trường.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để phối hợp thực hiện);
- Lưu phòng ĐBCL.



Dinh Thành Ngân